TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Lê Huỳnh Ngọc Lý;

2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Lê Ngọc Trân, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp Cà Na, xã lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2022 chị và anh H quen biết nhau do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn số 04, ngày 07/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống chung bên nhà chồng tại địa chỉ ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cải vã do bất đồng trong quan điểm sống, chồng không quan tâm vợ con nên vợ chồng không còn tình cảm, làm cho cuộc sống

chung không hạnh phúc nên từ năm 2023 thì chị L đã về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Có một con chung tên Võ Nguyễn Duy Khiêm, sinh ngày 28/3/2022. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi nhận ý kiến của anh Võ Thanh H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cải vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, tình cảm không còn nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung, anh H khai có một con chung tên Võ Nguyễn Duy Khiêm, sinh ngày 28/3/2022. Anh H đồng ý giao cháu Khiêm cho chị L nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án đã mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng chị L có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị L và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân, nơi cư trú của anh H.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định về xét xử phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L và anh H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Võ Thanh H có địa chỉ hiện tại ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên thuộc tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Thanh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét chị L, anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh H đều thống nhất vào năm 2022 hai bên quen biết nhau qua tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn số 04, ngày 07/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của chị L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2022 nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cải vã do bất đồng trong quan điểm sống, chồng không quan tâm vợ con nên vợ chồng không còn tình cảm, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, từ năm 2023 thì chị L đã về nhà mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/6/2024, anh H cũng thống nhất giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Biên bản xác minh ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn địa phương cho biết: Vợ chồng anh H và chị L có mâu thuẫn với nhau về việc chị L yêu cầu anh H cùng nhau trở về quê chị L sinh sống ở tỉnh Phú Yên nhưng anh H không đồng ý nên từ sau khi sinh đứa con chung cháu Khiêm vào tháng 3/2022 thì chị L đã cùng cháu Khiêm trở về quê ở Phú Yên sinh sống cho đến nay. Hiện anh H đã đi làm ăn ở xa thỉnh thoảng cũng có trở về quê nhưng anh H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Xét thấy, vợ chồng chị L và anh H đã không còn chung sống với nhau đã hơn một năm, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, nên chị L yêu cầu ly hôn được anh H chấp nhận. Do đó, chị L và anh H thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H có một con chung tên Võ Nguyễn Duy Khiêm, sinh ngày 28/3/2022. Hiện tại chị L đang nuôi dạy cháu Khiêm.

Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Khiêm, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 03/6/2024 anh H đồng ý giao cháu Khiêm cho chị L tiếp tục nuôi dạy và anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Xét về con, thỏa thuận về việc nuôi con của chị L, anh H phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

Về cấp dưỡng, theo quy định pháp luật, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên do chị L hiện đang nuôi cháu Khiêm ổn định và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các đương sự về việc anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch.

Anh H không phải chịu án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 07/02/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị L được tiếp tục nuôi dạy Võ Nguyễn Duy Khiêm, sinh ngày 28/3/2022, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012451 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Ông Võ Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND Tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền